

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN CẦU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2018/HS-ST
Ngày 21-6-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN CẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Tèo.

Bà Dương Xuân Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy An – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Phan Minh Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 24/2018/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2018/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Văn O, Sinh ngày 30-9-1982, Tại: tỉnh Bắc Ninh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn H, xã P, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh. Nơi cư trú hiện nay: số X, đường T, khu phố A, phường T, Quận B, thành phố Hồ chí Minh; Số CMND: XXX; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn S (đã chết) và bà Trần Thị C, sinh năm 1961; Vợ: Hà Thị T, sinh năm 1983, hiện cư ngụ tại số X, đường Y, khu phố B, phường B, quận B, thành phố Hồ Chí Minh; Con: có 03 người, người lớn nhất sinh năm 2010, người nhỏ nhất 2014.

- Tiền án, tiền sự: Không có;

- Bị can bị bắt, tạm giữ từ ngày 11-4-2018, ngày 20-4-2018 áp dụng biện pháp ngăn chặn khác chờ xử lý.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 11-4-2018, tại luồng xuất cảnh trong nhà kiểm soát Cửa khẩu Quốc tế M thuộc ấp T, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh, Chi cục Hải Quan Cửa Khẩu Quốc tế M phát hiện Trần Văn O mang trên người 01 túi vải màu vàng và 01 ba lô màu đen xuất cảnh sang Campuchia nhưng không làm thủ tục khai báo. Nhận thấy có dấu hiệu nghi vấn nên Chi cục Hải Quan Cửa khẩu Quốc tế M, tỉnh Tây Ninh tiến hành kiểm tra hành lý của O. Qua kiểm tra, phát hiện trong túi vải màu vàng có 20.000 USD và trong ba lô màu đen có 29.000 USD nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng và khởi tố vụ án chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Tây Ninh xử lý.

Qua điều tra, O khai nhận: thường xuyên sang Campuchia kinh doanh phân bón. Trong thời gian ở Campuchia, O đi viếng chùa và được nhận làm phật tử tại chùa S do ông R làm trụ trì. Ông R vận động O về Việt Nam quyên góp tiền để sang Campuchia làm từ thiện, O đồng ý. Ngày 11-4-2018, sau khi quyên góp được 49.000 USD, O xuất cảnh sang Campuchia qua Cửa Khẩu Quốc tế M không làm thủ tục khai báo số tiền trên thì bị bắt.

Tại bản kết luận định giá trị tài sản số 14, ngày 16-4-2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện B, tỉnh Tây Ninh xác định: 49.000 USD có giá trị 1.114.995.000 đồng (Một tỷ một trăm mười bốn triệu chín trăm chín mươi lăm nghìn đồng).

Tại kết luận giám định số 1758/C54B ngày 19-4-2018 của Phân viện khoa học hình sự Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận 490 tờ 100 USD thu giữ của Trần Văn O là tiền thật.

- Vật chứng thu giữ: 01 túi vải màu vàng, bên ngoài có dòng chữ “HAPPY GOLDENAGE”, đã qua sử dụng; 01 ba lô màu đen, bên ngoài có dòng chữ hiệu Samsonite, đã qua sử dụng; Tiền đô la Mỹ: 49.000USD.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, vật chứng bị thu giữ như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Bản Cáo trạng số: 26/QĐ-KSĐT ngày 31 tháng 5 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh đã truy tố Trần Văn O về tội “Vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới” theo Khoản 3 Điều 189 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Khoản 3 Điều 189; Điều 35; điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt Trần Văn O từ 1.000.000.000 (một tỷ) đồng đến 1.200.000.000 (một tỷ hai trăm triệu) đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Trần Văn O thống nhất với luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bến Cầu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Vào khoảng 17 giờ 30 ngày 11-4-2018, Trần Văn O xuất cảnh từ Việt Nam sang Campuchia qua Cửa khẩu Quốc tế M thuộc ấp T, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh mang theo 49.000 USD (Bốn mươi chín nghìn đô la Mỹ) không khai báo Hải quan thì bị bắt quả tang. Theo kết luận giám định số 1758/C54B ngày 19-4-2018 của Phân viện khoa học hình sự Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận là tiền thật. **Căn cứ Thông tư số 15/2011/TT-NHNN ngày 12-8-2011 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước thì bị cáo O đi qua cửa khẩu M, có hộ chiếu nên số tiền của Trần Văn O mang theo được trả lại 5.000 USD, còn lại số tiền 44.000 USD vượt mức quy định. Theo** kết luận định giá trị tài sản số 14, ngày 16-4-2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện B, tỉnh Tây Ninh xác định: 01 USD có giá trị 22.755 đồng do vậy **số tiền 44.000 USD** trị giá 1.002.000.000 đồng nên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới” theo quy định tại Khoản 3 Điều 189 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Vụ án mang tính chất rất nghiêm trọng, hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý tiền tệ và xuất nhập cảnh. Bản thân bị cáo biết rõ việc mang tiền qua biên giới phải khai báo và các quy định của Nhà nước về việc xuất nhập cảnh nhưng bị cáo không tuân thủ nên cần có hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Khi quyết định hình phạt, có xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tình tiết tăng nặng: không có.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có nhân thân tốt thể hiện bị cáo không có tiền án, tiền sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn

năn hồi cải; có cha là người có công với Nước, được Nhà nước tặng thưởng huy chương, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu đề nghị áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo là có căn cứ nên chấp nhận. Bởi lẽ, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có tài sản, bị cáo phạm tội là loại tội phạm **xâm phạm trật tự quản lý kinh tế**, theo **chủ trương mở rộng áp dụng hình phạt tiền được nêu tại Nghị quyết số: 49/NQ-TW của Bộ chính trị về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020**, Bộ luật hình sự năm 2015 đã bổ sung hình phạt tiền là hình phạt chính đối với hầu hết các tội phạm xâm phạm trật tự quản lý kinh tế và theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015 thì hình phạt tiền được áp dụng là hình phạt chính đối với người phạm tội rất nghiêm trọng xâm phạm trật tự quản lý kinh tế. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo cũng rắn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 49.000 USD bị thu giữ do bị cáo vận chuyển trái phép qua biên giới. **Căn cứ Thông tư số 15/2011/TT-NHNN ngày 12-8-2011 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước thì số tiền của bị cáo được trả lại 5.000 USD, còn lại số tiền 44.000 USD cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.**

- Đối với 01 túi vải màu vàng, bên ngoài có dòng chữ “HAPPY GOLDENAGE” đã qua sử dụng; 01 ba lô màu đen, bên ngoài có dòng chữ hiệu Samsonite, đã qua sử dụng dùng để thực hiện tội phạm không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với sổ tiết kiệm số AD XXX do Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện Bến Cầu phát hành ngày 31-5-2018 với số tiền 1.000.000.000 (Một tỷ) đồng mang tên Trần Văn O, do bị cáo O nộp tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn O phạm tội “Vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới”.

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 189; Điều 35; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn O 1.000.000.000 (Một tỷ) đồng nộp ngân sách Nhà nước. Bị cáo Trần Văn O phải nộp số tiền 1.000.000.000 (Một tỷ) đồng trong thời hạn 03 (ba) tháng kể từ khi án có hiệu lực pháp luật.

2. Biện pháp tư pháp:

Căn cứ Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

-Tịch thu và nộp ngân sách nhà nước số tiền **44.000 USD**; **Trả lại cho bị cáo O 5.000 USD.**

- Tịch thu tiêu hủy 01 túi vải màu vàng, bên ngoài có dòng chữ “HAPPY GOLDENAGE” đã qua sử dụng; 01 ba lô màu đen, bên ngoài có dòng chữ hiệu Samsonice, đã qua sử dụng.

(theo biên bản giao nhận, nhận vật chứng ngày 05-6-2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh).

- Tiếp tục tạm giữ sổ tiết kiệm số AD XXX do Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện Bến Cầu phát hành ngày 31-5-2018 với số tiền 1.000.000.000 (Một tỷ) đồng mang tên Trần Văn O, để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 135; Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Văn O phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Án hình sự sơ thẩm xử công khai, bị cáo Trần Văn O được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Bến Cầu;
- CA huyện Bến Cầu;
- Chi Cục THADS huyện Bến Cầu;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoàng Mai

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**